

Số: 155-2025/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 07 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THÁP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM**
Địa điểm lấy mẫu : **TRỤ SỞ CHI NHÁNH PV GAS D VÀ PV GAS S**
61B, đường 30/4, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu
Loại mẫu : Tiếng ồn
Mô tả mẫu : Mẫu đo trực tiếp tại hiện trường
Ngày lấy mẫu : 10/06/2025
Mã số mẫu : K1/05/29.05.2025 Lần ban hành : 01
Thông tin lấy mẫu : Khu vực đặt 02 máy phát điện dự phòng (tọa độ: X= 427871 – Y= 1148164)

PHƯƠNG PHÁP QUAN TRẮC

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp quan trắc	Phạm vi đo
1	Tiếng ồn ^{(a)(*)}	TCVN 7878-2:2010	35 ÷ 130 dBA

KẾT QUẢ QUAN TRẮC

Vị trí quan trắc	Tiếng ồn
Đơn vị	dBA
Khu vực đặt 02 máy phát điện dự phòng (K1/05/29.05.2025)	68,7
QCVN 24:2016/BYT	≤ 85
QCVN 26:2010/BTNMT Khu vực thông thường. Từ 6 giờ đến 21 giờ	≤ 70

Ghi chú:

^(a): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

^(*): Các chỉ tiêu đo hiện trường

PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM

Nguyễn Trần Minh Toàn



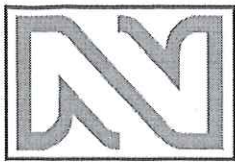
GIAM ĐỐC

Nguyễn Thị Sương

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



Số: 155-2025/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 07 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THÁP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM**
Địa chỉ : **TRỤ SỞ CHI NHÁNH PV GAS D VÀ PV GAS S**
61B, đường 30/4, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu
Loại mẫu : Nước thải
Mô tả mẫu : Mẫu chứa trong chai được đậy kín còn nguyên vẹn, bảo quản lạnh
Ngày lấy mẫu : 10/06/2025
Mã số mẫu : NT1/05/10.06.2025 Lần ban hành : 01
Thông tin lấy mẫu : Tại đầu ra hệ thống xử lý nước thải vào cống thoát nước chung của thành phố (tọa độ:
X= 427887,6 – Y= 1148136,9)

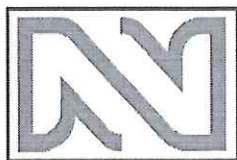
KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn phát hiện (MDL)/ Phạm vi đo	QCVN 40: 2011/BTNMT (Cột B)	Phương pháp phân tích
1	pH ^{(a)(*)} (28,1°C)	-	7,18	2 ÷ 12	5,5 ÷ 9	TCVN 6492:2011
2	TDS ^{(a)(*)}	mg/L	430	0 ÷ 1.999	-	HD-QT-16*
3	BOD ₅ ^(a)	mg/L	31,6	1,0	50	SMEWW 5210B:2017
4	TSS ^(a)	mg/L	30,0	4,0	100	TCVN 6625:2000
5	Dầu, mỡ động thực vật ^(a)	mg/L	1,70	0,3	-	SMEWW 5520.B&F:2017
6	Sunfua ^(a)	mg/L	KPH	0,07	0,5	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2017
7	Amoni ^(a)	mg/L	2,80	1,0	10	TCVN 5988:1995
8	Nitrat ^(a)	mg/L	2,93	0,12	-	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2017
9	Photphat ^(a)	mg/L	0,566	0,03	-	SMEWW 4500-P.E:2017
10	Coliform ^(a)	MPN/100mL	20	2	5.000	SMEWW 9221B:2017
11	Tổng CHĐBM ^(a)	mg/L	0,898	0,03	-	SMEWW 5540B&C:2017

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.



CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN – SỨC KHỎE – MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT
Trụ sở: 128 Nguyễn Thị Xinh, P. Thới An, TP.HCM, Việt Nam
Liên hệ: 0982.097.050 Email: contact@moitruongnamviet.vn
MST: 0316.727.024 Web: moitruongnamviet.vn, navicert.vn



VIMCERTS 314

Ghi chú: Mẫu được lưu trong vòng 07 ngày kể từ ngày trả kết quả

^(a): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận

^(*): Các chỉ tiêu đo hiện trường

HD-QT-16*: Phương pháp nội bộ hướng dẫn đo TDS tại hiện trường

KPH: Không phát hiện

PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM

Nguyễn Trần Minh Toàn



Nguyễn Thị Sương

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.